

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG

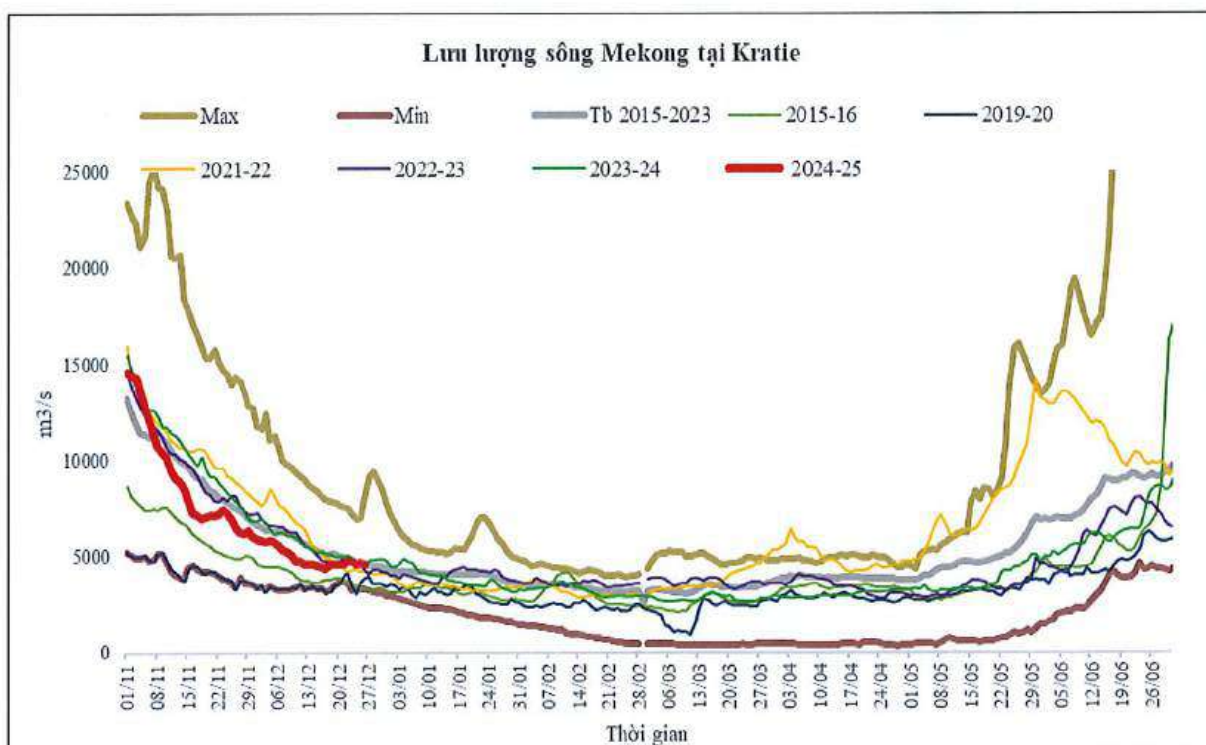
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NẪM 2025

(Tháng từ 01/01 đến 31/01/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

1.1. Nguồn nước thượng lưu

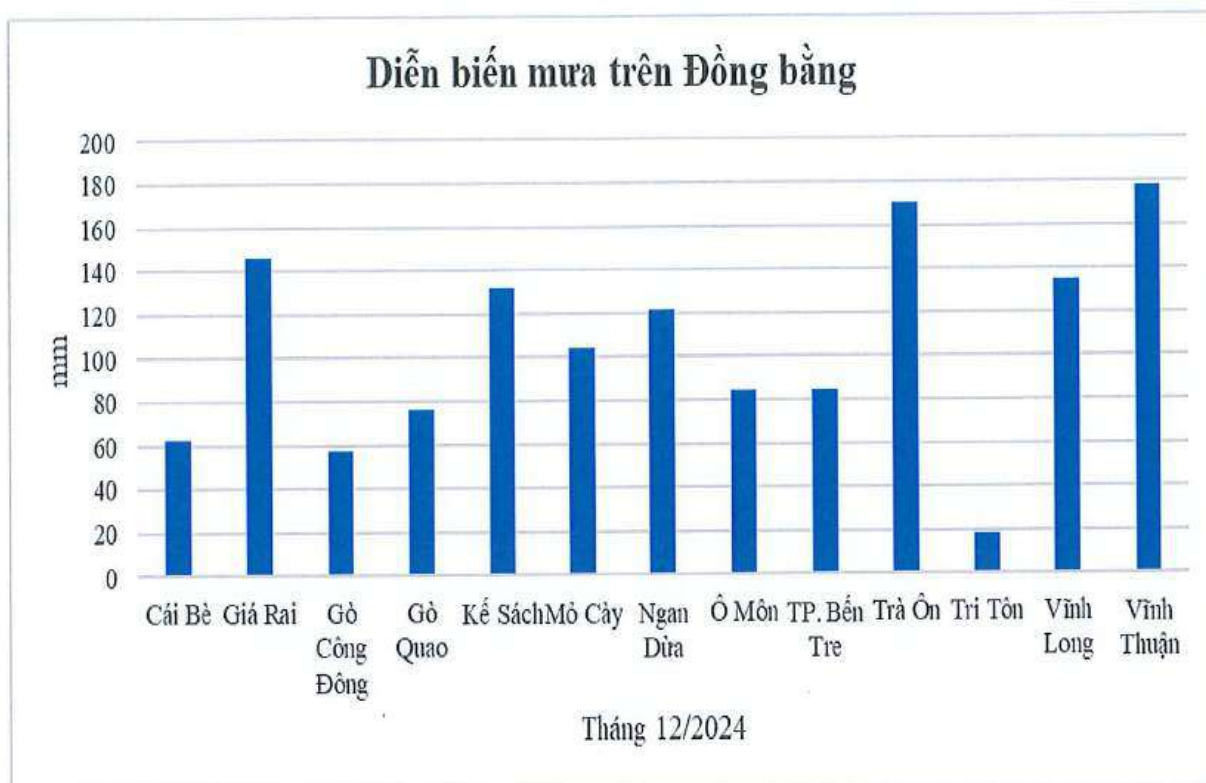
Diễn biến nguồn nước trung bình thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 12/2024 tại trạm Kratie khoảng 4.783 m³/s. So với cùng kỳ, thấp hơn 684 m³/s so với năm 2023 và thấp hơn 590 m³/s so với năm 2022.



Hình 1. Diễn biến lưu lượng tại Kratie đến tháng 12 năm 2024 và một số năm cùng kỳ

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa trên đồng bằng được thống kê ở Hình 2. Tổng lượng mưa trung bình tháng ở Đồng bằng trong tháng 12/2024 khoảng 102 mm.



Hình 2: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 12/2024

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 20/12/2024, toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống được 1.196.530 ha.

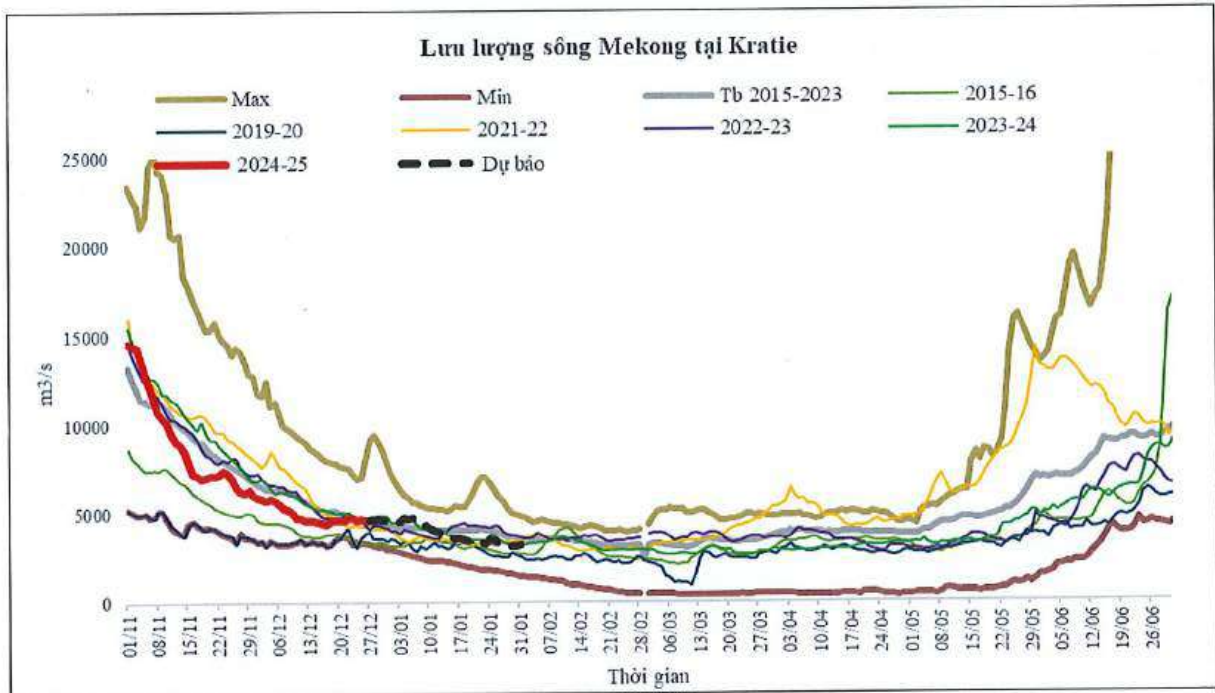
Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Đông – Xuân (2024 – 2025) ở các tỉnh ĐBSCL

Tỉnh/huyện	Kế hoạch	Tháng 09	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Tổng	1.490.000	27.220	194.535	709.105	1.196.530
Long An	235.600	5.266	56.331	71.534	155.426
Tiền Giang	45.000	0	0	28.300	37.108
Bến Tre	1.000	0	0	0	6.650
Trà Vinh	62.000	0	0	0	5.499
Vĩnh Long	38.200	0	1.970	29.951	35.885
Đồng Tháp	190.000	0	56.194	134.708	168.866
An Giang	228.000	0	0	51.914	198.714
Kiên Giang	280.500	0	9.297	154.104	276.425
Cần Thơ	73.000	0	0	65.124	72.031
Hậu Giang	74.500	0	0	27.730	61.663
Sóc Trăng	182.000	21.954	64.076	99.669	120.765
Bạc Liêu	45.000	0	0	12.191	22.545
Cà Mau	35.200	0	6.667	33.880	34.952

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 1/2025

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL, lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong tháng tiếp theo (từ ngày 01/1 đến 31/1/2025) vào khoảng 4.514 m³/s. Giảm khoảng 432 m³/s so với tháng 12/2024 tuy nhiên cao hơn khoảng 645 m³/s so với lưu lượng bình quân cùng kỳ năm 2023, cao hơn khoảng 466 m³/s so với TBNN (2015-2023).



Hình 3: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.
- Vùng giữa ĐBSCL: bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Tháng 1, ranh mặn 4g/l ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông khoảng 45 - 55km.
- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang). Dự báo mặn lên cao và kéo dài ở nửa đầu tháng 1 và những ngày cuối tháng 1, ranh mặn 4g/l có thể vào sâu 45 - 55km, vì vậy cần tranh thủ tích nước ngay khi có thể các dịp 4/1-9/1 và 20/1-27/1. Để đảm bảo sản xuất các tháng mùa khô cần tăng cường giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.

2.2. Dự báo dòng chảy trên Đồng bằng

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 21,10 tỷ m³, tương đương với 88,4% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 78,3% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công ở hiện tại vào khoảng 53,67 tỷ m³.

Dự báo dòng chảy bình quân về ĐBSCL, lưu lượng bình quân Tháng 01/2025 ở mức ứng với tần suất 65%, là thấp hơn so với trung bình nhiều năm, xâm nhập mặn có thể xuất hiện sớm và sâu làm ảnh hưởng đến sản xuất. Dòng chảy về Đồng bằng phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, có thể xảy ra các vận hành bất thường.

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công mùa lũ năm 2024 được cao hơn so với cùng thời kỳ ở các năm trước, hiện mức trữ bình quân các hồ chứa trên lưu vực còn 78,3%, là nhiều hơn so với cùng kỳ ở năm 2023. Vận hành hợp lý các hồ này sẽ tạo thuận lợi cho sản xuất trên đồng bằng trong năm dự báo. Ngược lại, vận hành tích nước bất thường có thể gây ra các tác động bất lợi. Các thông tin về nguồn nước sẽ liên tục được cập nhật hàng tuần giúp các địa phương chủ động tăng cường các biện pháp trữ nước khi cần để đảm bảo an toàn cho sản xuất. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước cho các địa phương ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ, khó khăn chủ yếu ở vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn, thực hiện các biện pháp trữ nước và tưới tiết kiệm nước.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước cơ bản đảm bảo, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và tích nước, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả.

- Vùng ven biển ĐBSCL: xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất ở các hệ thống thủy lợi ven biển như Gò Công, Bắc Bến Tre, vùng ven biển Trà Vinh và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Do vậy, cần chuẩn bị các phương án ứng phó và tích trữ nước hợp lý trước tháng 2/2025 khi khả năng lấy nước ở các vùng trong phạm vi 40km cách biển vẫn còn nhiều cơ hội, đặc biệt là tại các vùng ăn Trái thuộc huyện Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Nam thuộc tỉnh Bến Tre; huyện Kế Sách - tỉnh Sóc Trăng.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Tác động của phát triển thủy điện trên lưu vực sông Mê Công đã và đang làm thay đổi rất lớn đến nguồn nước mùa kiệt, có những bất lợi do thay đổi dòng chảy trái qui luật, mặn đến sớm. Các địa phương cần xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp điều kiện nguồn nước hàng năm, chuyển dịch sớm đối với vụ Đông Xuân, chuyển đổi sản xuất sang cây trồng cận với Đông Xuân muộn, kết hợp với theo dõi bản tin dự báo nguồn nước để chủ động các giải pháp ứng phó với các thay đổi bất lợi (nếu có).

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2024-2025 thuộc nhóm năm có tần suất xuất hiện vào khoảng 60-75%, xâm nhập mặn ở mức cao hơn trung bình. Chủ động xuống giống sớm nhằm né thời kì mặn cao nhất ở giai đoạn cuối tháng 2 đến 4 (với ranh giới mặn 4g/l từ 45-60km từ cửa sông) và tích trữ nước hợp lý sẽ đảm bảo nguồn nước

cho sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch hàng năm của các địa phương. Tích nước bất thường có thể làm mặn vào sâu 50-65km.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Trần Văn Thanh

Ghi chú :

Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: vkhtlmm@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.